

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2026/HS-PT
Ngày 04 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Lợi
Bà Nguyễn Phương Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa bằng hình thức trực tuyến công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 592/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Hoàng Hữu T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1986 tại Yên Bái; địa chỉ cư trú: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là: xã C, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Hoàng Thị M; có vợ là Lò Thị T2 và 02 con (sinh năm 2008 và 2018); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2024 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L; có mặt.

2. Hoàng Hữu T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1995 tại Yên Bái; địa chỉ cư trú: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là: xã C, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T3 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Triệu Thị S và 02 con (sinh năm 2019 và 2024); bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2024 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C (theo yêu cầu của Tòa án): Ông Trần N, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số B, đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T (theo yêu cầu của Tòa án): Ông Trần Ngọc H1, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số B, đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Đỗ Minh Q, sinh ngày 07/12/1991; địa chỉ: thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C có vợ là Lò Thị T2, biết chị T2 trong thời gian làm công nhân tại phân xưởng gia công khung của Công ty TNHH N1 (gọi tắt là: Công ty N1) có quan hệ bất chính với Đỗ Minh Q là người làm cùng phân xưởng. Khoảng 05 giờ ngày 05/12/2024, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến cổng Công ty N1 với mục đích tìm đánh Đỗ Minh Q nhưng không tìm được Q nên C về phòng trọ của em họ là Hoàng Hữu T thuê ở thôn B, phường V, tỉnh Lào Cai để ngủ. Khi T đi làm, C ngủ dậy thấy có con dao nhọn bọc trong vỏ nhựa để trên mặt bàn bếp, C đã chụp ảnh con dao rồi nhắn tin cho T hỏi mượn, T đồng ý, C giấu dao vào sau lưng phía trong áo khoác, điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C giấu con dao mượn của T ở sau lưng rồi đi xe mô tô đến đón T đi ăn cơm. Ăn cơm xong, C nhờ T đưa vào Công ty N1 tìm Q. Do đã được C cho biết Đỗ Minh Q có quan hệ bất chính với Lò Thị T2 từ trước và đã có lần C nhờ T tìm Q giúp nên T biết C tìm đánh Q. T đồng ý đưa C đến cổng Công ty N1 đứng đợi, còn T đi xe mô tô về phòng trọ lấy một con dao dài 41cm cầm đi đến nơi C đang đứng, sau đó T giấu con dao vào túi quần bên trái đang mặc. Lợi dụng lúc hai người bảo vệ của Công ty đang ăn cơm, T dẫn C vào trong Công ty, đi thẳng đến khu gia công khung nơi Q đang làm việc và chỉ Q cho C biết. C lấy con dao đang giấu trong lưng áo, tháo vỏ nhựa lại nên xưởng, tay phải cầm dao chạy về phía Q; T cũng lấy dao đang giấu trong túi quần ra, cầm bằng tay phải chạy phía sau C. Khi cách Q khoảng 01m, C đứng đối diện vùng dao chém nhiều nhất về phía Q; Q cầm hai thanh gỗ đang dùng làm khuôn dài khoảng 30cm dơ lên chống đỡ nhưng vẫn bị C chém trúng một nhát vào vùng thái dương đỉnh trái và một nhát vào mặt trước trong cánh, căng tay phải Q; Q bỏ chạy thì C và T cầm dao đuổi theo nhưng không đuổi kịp; sau đó do trời tối không tìm được Q nên C và T quay về. Đến 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, C đến Công an xã Đ đầu thú và giao nộp con dao đã dùng chém Đỗ Minh Q; Hoàng Hữu T được Công an xã V triệu tập đến làm việc.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 177/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận về thương tích của Đỗ Minh Q như sau:

“- Đứt động mạch cánh tay phải đã phẫu thuật ghép nối kết quả tương đối tốt: 14%.

- Vết thương vùng thái dương đỉnh trái kích thước trung bình: 02%.

- Vết thương mặt trước trong cánh tay phải kích thước trung bình: 02%.

- Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải kích thước nhỏ: 01%.

- Vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước nhỏ: 01%.

- Mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải có 01 vết thương kích thước 12cm x 0,2cm (vết phẫu thuật lấy tĩnh mạch cấy ghép): 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Minh Q tại thời điểm giám định là 21%”.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 71/KLTTCT-TTPY ngày 23/6/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận:

“1. Kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Đứt động mạch cánh tay gây thiếu máu cấp, co rút các cơ gan tay (hội chứng Wolkman) gây cứng khớp liên đốt các ngón 2,3,4,5 bàn tay phải:

+ Cứng các khớp liên đốt ngón 2 bàn tay phải: 12%

+ Cứng các khớp liên đốt ngón 3 bàn tay phải: 7%

+ Cứng các khớp liên đốt ngón 4 bàn tay phải: 6%

+ Cứng các khớp liên đốt ngón 5 bàn tay phải: 5%

+ Sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước trung bình: 02%.

+ Sẹo cánh, cẳng tay phải kích thước trung bình: 02%.

+ Sẹo mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải kích thước trung bình: 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Minh Q tại thời điểm giám định là 31%”.

Tại Công văn số 07/CV-TT ngày 03/8/2025, Trung tâm pháp y tỉnh L xác định: “phần sẹo được hình thành từ vết thương mặt trước, trong cánh tay phải và 02 vết thương cẳng tay phải liên tiếp nhau, rõ nét, có cùng tính chất, do một lần tác động vì vậy đủ căn cứ để xác định đây là một sẹo kéo dài từ cánh tay đến cẳng tay và gọi chung là “sẹo cánh cẳng tay phải”, do đó trong bản kết luận giám định bổ sung không còn hiển thị phần tổn thương mặt trước trong cánh tay phải, vết thương 1/3 trên cẳng tay và vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải như trong nội dung kết luận số 177/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2024”.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C và Hoàng Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội.

2. *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:*

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 06/12/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 14/12/2024.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp các bị cáo chậm thi hành số tiền phải bồi thường còn lại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến quyền kháng cáo và thủ tục thi hành bản án về phần dân sự theo quy định.

3. *Kháng cáo:* Ngày 24/9/2025 và ngày 25/9/2025, bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Hoàng Hữu T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

4.1. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T về tội “Giết người” và tuyên phạt bị cáo C 13 năm tù, bị cáo T 12 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại và nộp đủ số tiền án phí; bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bố bị bệnh tim, con còn nhỏ và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều tỏ rõ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù và giảm hình phạt cho bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C là Luật sư Trần Ngọc phát B ý kiến: Luật sư nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên đã phát biểu. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo C là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt,

không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do bị hại có lỗi dẫn đến việc bị cáo bức xúc nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú và sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại. Qua đó, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

4.4. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T là Luật sư Trần Ngọc H1 phát biểu ý kiến: Luật sư nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên đã phát biểu. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò giúp sức, không có sự bàn bạc, không trực tiếp tấn công bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm cho bị hại và nộp đầy đủ tiền án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở đánh giá lời khai của các bị cáo, của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn C trước đây đã có lần chứng kiến giữa vợ mình (Lò Thị T2) với anh Đỗ Minh Q có mối quan hệ tình cảm nam nữ. C đã từng tha thứ cho chị T2 nhưng anh Q vẫn lén lút nhắn tin với chị T2 nên ngày 05/12/2024 C đã mang theo 01 con dao (có lưỡi sắc, mũi nhọn) và nhờ Hoàng Hữu T chở đến Công ty N1 tìm anh Đỗ Minh Q. Khi vào được trong Công ty N1 và nhìn thấy anh Q, C liền lấy con dao giấu trong người từ trước chạy đến chém nhiều nhát về phía anh Q; khi C cầm dao chạy đến chém anh Q thì Hoàng Hữu T cũng lấy con dao mang theo cầm bằng tay phải chạy theo sau C. Anh Q bị C chém đã cầm 02 thanh gỗ chống đỡ nhưng vẫn bị C chém trúng một nhát vào vùng thái dương đỉnh trái và một nhát vào mặt trong cánh tay phải; anh Q bỏ chạy, C và T tiếp tục cầm dao đuổi theo nhưng do trời tối không tìm được anh Q nên cả hai quay về. Anh Q được đưa đến bệnh viện cấp cứu kịp thời, không ảnh hưởng đến tính mạng nhưng bị tổn thương cơ thể 31%.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T phạm vào tội “Giết người”, thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

[2.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo. Đồng thời, đã xác định đúng tính chất, vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo C là người chủ mưu và trực tiếp thực hành nên giữ vai trò

chính, bị cáo T là người giúp sức tích cực cho bị cáo C1 thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo C1 sau khi phạm tội đã đầu thú. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 13 năm tù, bị cáo Hoàng Hữu T 12 năm tù là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bị cáo đều tỏ rõ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Người bào chữa cho các bị cáo giao nộp một số tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng và nộp đủ số tiền án phí 3.791.150 đồng; bị cáo Hoàng Hữu T tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại đủ số tiền 40.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và nộp đủ số tiền án phí 2.200.000 đồng. Bị cáo T trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cha ruột bị bệnh tim, con còn nhỏ.

[2.3] Trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và xem xét đặc điểm nhân thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội chưa đạt và do bị hại có một phần lỗi, hành động, thái độ của các bị cáo sau khi phạm tội và một số tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Theo đó, cần sửa bản án sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định giảm hình phạt cho các bị cáo với mức tương xứng, vừa bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, vừa đáp ứng yêu cầu giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T có kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 38, 54, 57, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10 (mười) năm tù, về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 8 (tám) năm tù, về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2024.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp các bị cáo chậm thi hành số tiền phải bồi thường còn lại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Hữu T không phải chịu.

Thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 02 năm 2026).

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền